

Số: 2903 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận năm 2023 với  
năm 2022 trên BCTC riêng đã được kiểm toán

Hưng Yên, ngày 29 tháng 03 năm 2024

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2023Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường
- Báo cáo tài chính riêng năm 2023 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thuận Đức.
- Báo cáo tài chính riêng năm 2022 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2023 so với năm 2022 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm		Chênh lệch	
	Năm 2023 (Tỷ đồng)	Năm 2022 (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.380,4	2.916,7	463,8	16%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0,0	-	0,0	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3.380,4</b>	<b>2.916,7</b>	<b>463,7</b>	<b>16%</b>
4. Giá vốn hàng bán	3.090,0	2.618,7	471,3	18%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>290,5</b>	<b>298,0</b>	<b>(7,5)</b>	<b>-3%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	74,8	62,2	12,6	20%
7. Chi phí tài chính	196,9	138,5	58,4	42%
8. Chi phí bán hàng	41,1	44,3	(3,2)	-7%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	52,1	68,6	(16,5)	-24%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>75,1</b>	<b>108,8</b>	<b>(33,7)</b>	<b>-31%</b>
11. Thu nhập khác	0,0	0,1	(0,0)	-77%
12. Chi phí khác	8,4	4,2	4,3	102%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(8,4)	(4,1)	(4,3)	105%
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>66,6</b>	<b>104,7</b>	<b>(38,0)</b>	<b>-36%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21,7	22,9	(1,3)	-6%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	0%
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>45,0</b>	<b>81,7</b>	<b>(36,7)</b>	<b>-45%</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với năm 2022 giảm 36,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 45%.

Nguyên nhân:

4

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 16% so với năm 2022 với giá trị tăng là 463,8 tỷ đồng nhưng giá vốn bán hàng tăng 18% tương ứng 471,3 tỷ đồng làm giảm lợi nhuận gộp đi 7,5 tỷ đồng. Doanh thu sản xuất năm nay có sự suy giảm với năm trước do yếu tố cầu thị trường chung và doanh thu xuất khẩu suy giảm, đồng thời công ty điều chỉnh giảm nhẹ giá bán chung các mặt hàng để thúc đẩy doanh số trong thời điểm cầu thị trường khó khăn.

2. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 so với năm 2022 tăng với giá trị 12,6 tỷ đồng do nguồn lợi nhuận thu được từ hoạt động cho vay, lãi tiền gửi.

Trong đầu năm 2023 thị trường xuất khẩu có sự suy yếu về lượng cầu và bắt đầu hồi phục dần vào cuối năm, các đơn vào cuối năm 2023 chưa xuất hàng sẽ được thực hiện vào giai đoạn đầu năm 2024 khi các đơn hàng xuất khẩu hoàn thành. Mặt khác thị trường trong nước bắt đầu ổn định lại và bù đắp được phần doanh thu tới từ xuất khẩu. Lợi nhuận Công ty bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường có xu hướng tăng và tổng cầu các thị trường quốc tế không đạt như kỳ vọng; mức lãi suất cao toàn thị trường mới giảm đi từ giữa quý IV ảnh hưởng tới chi phí lãi vay toàn công ty cũng như cộng hưởng thêm từ chính sách thuế TNDN tại ND 132/2020 làm cho các chi phí thuế của công ty tăng cao hơn.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận năm 2023 so với năm 2022.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**M. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Tổng Giám đốc**



**Bùi Quang Sỹ**

